TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 661/2020/HC-PT
Ngày 23 tháng 10 năm 2020
"V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công
Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý
Ông Võ Văn Khoa
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.
***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 379/2020/TLPT-HC ngày 09 tháng 7 năm 2020 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2020/HC-ST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3548/2020/QĐPT-HC ngày 25 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Mai Văn T, sinh năm 1956 – Có mặt;
Trú 42 Nguyễn Chí Thanh, thị trấn Đắk Mil, huyện Đ, tỉnh Đ;
2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ;
Có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt.
3. Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Mai Văn T;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo, người khởi kiện ông Mai Văn T trình bày: Tháng 10 năm 1987, ông khai phá tại Thôn 312, xã Đắk Gằn (nay Thôn 5, xã Đắk R'La) huyện Đ và đến năm 1991 mua thêm của ông Đào Quang T[1] khoảng 7-8 sào, tổng cộng được khoảng 4 ha được Nhà nước đo đạc thành 3 thửa 270, 290 và 291. Tháng 12/1997 ông kê khai đăng ký quyền sử dụng đất thì chỉ được kê khai thửa 270, diện tích 31.420 m^2, còn thửa 290 và 291 bị cho là không đúng thực địa nên không cho kê khai. Năm 1999, ông gửi đơn xin điều chỉnh đến Ủy ban nhân dân xã thì cuối năm 1999 cán bộ địa chính xã đến hiện trường lập biên bản. Tháng 10/2003 thì ông Lương Mạnh C khởi kiện ông, Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết rồi đến Ủy ban nhân dân huyện Đ giải quyết đến nay vẫn chưa xong.

Trong thời gian chờ giải quyết thì Ủy ban nhân dân huyện Đ chia thửa 290, 291 ra thành 11 thửa cấp cho các ông bà: Trần Văn V, Nguyễn Thanh T[2], Vũ Thị H, Hà Duy K, Nguyễn Văn P, Trần Văn H[1], Vũ Văn Đ, Lại Tiến T[3].

Ông vẫn sử dụng thửa 291 từ năm 1997 đến nay, cất căn nhà lợp ngói thưng ván, từ năm 1992 đến năm 2006 thì bị đốt 02 lần được hàng xóm cứu chữa, nhưng do không có người trông giữ nên ông đã dỡ bỏ, chỉ còn lại nền nhà cũ. Năm 2000, ông trồng khoảng 300 cây điều, năm 2006 ông thuê xe múc san lấp mặt bằng trồng cây lâu năm thì bị nhổ bỏ. Khi ông san lấp mặt bằng thì không ai có ý kiến gì.

Ngày 25/11/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Kết luận số 1589/KL-UBND bác bỏ kiến nghị của ông về việc gia đình ông khai phá thửa 290 và 291 là sai thực tế. Ông khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy bỏ Kết luận số 1589/KL-UBND ngày 25/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ để trả đất lại cho gia đình ông sử dụng.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ trình bày: Ủy ban nhân dân huyện đã nhiều lần gặp gỡ, trao đổi, vận động, thuyết phục, giải thích nhiều lần nhưng ông T vẫn không đồng ý và tiếp tục khiếu nại đến Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ thành lập Đoàn kiểm tra, xác minh, làm việc nhiều lần nhưng ông T vẫn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ về quyền sử dụng đất đối với thửa 290, 291. Ông T còn khai báo, trình bày không trung thực, bịa đặt nhân chứng, ngụy tạo chứng cứ, khai báo vòng vo, mâu thuẫn về thời điểm khai phá, thời điểm sử dụng đất, diện tích đất, quá trình canh tác, tài sản, cây cối trên đất, không biết vị trí, diện tích, ranh giới tứ cận của thửa 290, 291. Qua thu thập từ hồ sơ, tài liệu ở các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan và sinh sống lâu năm tại địa phương biết rõ về nguồn gốc thửa 290, 291 gồm ông Đào Quang T[1] (là người chuyển nhượng đất cho ông T), ông Mai Đại D (Trưởng Thôn 312 từ 1993-1996), Lại Tiến T[3] (Cán bộ địa chính kiêm Ủy viên thư ký Hội đồng xét duyệt cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã Đắk Gằn từ 1995-1999), ông Nguyễn Hữu Đ[1] (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đắk R'La từ 1998-2016, Bí thư Đảng ủy xã Đắk R'La từ 2016-2019 và nay là Bí thư Đảng ủy xã Đắk Gằn) đều khẳng định thửa 290, 291 là đồi đá cao, cây bụi rậm, không có ai canh tác sử dụng, không phải là đất của ông T, quả đồi này do một số hộ dân và cán bộ Lâm trường Đăk Wil múc lấy đất để san lấp nền nhà, không có dấu tích gì của ông T như ông trình bày. Vì vậy đề nghị bác khởi kiện của ông T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2020/HC-ST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Điều 6, khoản 2 Điều 31, Điều 33, Điều 38 Luật Đất đai 1993;

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn T đối với yêu cầu hủy Kết luận số 1589/KL-UBND ngày 25/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ;

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/6/2020, ông Mai Văn T có đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Ông Mai Văn T giữ nguyên kháng cáo yêu cầu hủy Kết luận số 1589/KL-UBND ngày 25/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính; về hình thức đơn kháng cáo hợp lệ; về nội dung đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Mai Văn T đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Người bị kiện có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên việc xét xử vẫn được tiến hành theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Kết luận số 1589/KL-UBND ngày 25/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ có nội dung chỉ đạo các cơ quan tham mưu của Ủy ban nhân huyện gồm: Phòng Tài nguyên và Môi trường, Đoàn xác minh số 582, Ủy ban nhân dân xã Đắk R'La và Thanh tra huyện thực hiện kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đối với việc giải quyết kiến nghị, phản ánh của ông Mai Văn T, nên Kết luận số 1589/KL-UBND ngày 25/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ là văn bản hành chính, nhưng chỉ là văn bản nội bộ, mang nội dung chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện với các cơ quan tham mưu của mình, không trực tiếp làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoặc phát sinh nghĩa vụ, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, nên không phải là quyết định hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật tố tụng hành chính, không là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính.

Chỉ khi các cơ quan tham mưu nêu trên thực hiện nội dung Kết luận bằng các quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính cụ thể thì mới làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoặc phát sinh nghĩa vụ, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

[3] Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính thì việc ông Mai Văn T khởi kiện đối với Kết luận số 1589/KL-UBND ngày 25/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Tòa án nhân dân tỉnh Đ đã thụ lý, giải quyết mà không trả lại đơn khởi kiện theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 123 hoặc đình chỉ giải quyết vụ án theo điểm h khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính là không đúng. Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của ông Mai Văn T, hủy Bản án sơ thẩm và đình chỉ việc giải quyết vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[4] Hoàn trả cho ông Mai Văn T tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm và tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 4 Điều 241 của Luật Tố tụng Hành chính; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Mai Văn T; Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2020/HC-ST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ và đình chỉ việc giải quyết vụ án.

3. Hoàn trả cho ông Mai Văn T tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm và tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm tổng cộng 600.000 đồng *(Sáu trăm ngàn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0000884 ngày 20/12/2019 và biên lai số 0001061 ngày 15/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ.

4. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công